TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:73/2023/DS-ST
Ngày 27 tháng 9 năm 2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bút

Bà Lê Thị Hồng

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đình Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 150/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 07 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A; Địa chỉ: , phường V, quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức W, chức vụ: Tổng Giám Đốc Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành N, chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ, (Giấy ủy quyền ngày 15/6/2023). Có mặt

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/6/2023, lời khai và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thành N trình bày.

Ngày 21/11/2016, bà Nguyễn Thị H có ký với Ngân hàng TMCP A (gọi tắt là ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ vào chính sách sao kê lương của Bà Hiền, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 15.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp tín dụng Bà H đã thực hiện 19 lần giao dịch với tổng số tiền là 44.081.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ đến nay

Bà H đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 55.900.000 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 2 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Sau thời gian sử dụng, bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 30/09/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của Bà H và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ gốc) sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu Bà H có trách nhiệm thanh toán. Tuy nhiên Bà H vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng, vi phạm các Điều khoản và Điều kiện đã qui định tại Hợp đồng. Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị H phải trả ngay cho Ngân hàng với tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/09/2023 là 25.616.800 đồng, trong đó: dư nợ gốc: 16.696.280 đồng, lãi quá hạn: 5,765,013 đồng, lãi trong hạn: 2.882.507 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP A với bà Nguyễn Thị H là có căn cứ, phù hợp với Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP A khởi kiện vụ án Dân sự về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng" đối với bà Nguyễn Thị H, nơi cư trú: Thôn 2, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Ngày 11/7/2023 Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thành Nhật cho rằng ngày 21/11/2023, Ngân hàng TMCP A đồng ý cho bà Nguyễn Thị H vay hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Đến ngày 27/9/2023, bà H còn nợ số tiền 25.616.800 đồng, trong đó: dư nợ gốc: 16.696.280 đồng, lãi quá hạn: 5.765.013 đồng, lãi trong hạn: 2.882.507 đồng. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng, nên ngân

hàng yêu cầu Tòa án buộc bà H thanh toán tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi là 25.616.800 đồng. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã thể hiện: Ngày 21/11/2016, bà Nguyễn Thị H có ký với Ngân hàng TMCP A Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng *(với mục đích tiêu dùng cá nhân)*, lãi suất trong hạn 2.6%/ trên tháng, lãi suất quá hạn: 3,9% trên tháng (2.6% x 150%) số tiền giao dịch. Sau khi được ngân hàng cấp thẻ tín dụng, đến ngày 30/09/2022, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của Bà H và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ gốc) sang nợ quá hạn. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng nên ngân hàng khởi kiện buộc bà H phải thanh toán cho ngân hàng là phù hợp với Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng đến ngày 27/9/2023 với tổng số tiền là 25.616.800 đồng, (trong đó dư nợ gốc: 16.696.280 đồng, lãi quá hạn: 5.765.013 đồng, lãi trong hạn: 2.882.507 đồng) là có căn cứ, phù hợp với Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự và Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.280.840đ (25.616.800 x 5%), theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (V/v quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (V/v quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Tuyên xử :

1. Buộc bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán Ngân hàng TMCP A số tiền 25.616.800 *(hai lăm triệu sáu trăm mười sáu ngàn, tám trăm đồng)*, trong đó, tiền nợ gốc: 16.696.280đ, lãi quá hạn: 8.647.520đ.

Kể từ ngày 28/9/2023 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải

tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 1.280.840đ *(một triệu hai trăm tám mươi ngàn tám trăm bốn mươi đồng)*.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền 1.397.500đ (Một triệu ba trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000391, ngày 07/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu câù thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu Hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN HOÀNG VŨ